

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
CỤC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1497/QLLĐNN - ĐLAM

V/v: Đài Loan sửa đổi, bổ sung quy định mới
liên quan đến công ty dịch vụ nhân lực nước
ngoài.

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động
đi làm việc tại Đài Loan

Cục Quản lý lao động ngoài nước nhận được Công văn số 254/VPĐB-LĐ của Ban quản lý lao động Việt Nam tại Đài Loan báo cáo về việc Đài Loan sửa đổi một số nội dung trong quy định về Cấp phép và Giám sát các Tổ chức Dịch vụ Việc làm Tư nhân (Luật dịch vụ việc làm Đài Loan), trong đó có nội dung sửa đổi liên quan đến công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài (công ty dịch vụ việc làm nước cung ứng nhân lực sang Đài Loan). Cụ thể như sau:

1. Sửa đổi nội dung khoản 1 Điều 31 Quy định về số lượng và tỷ lệ lao động nước ngoài bỏ trốn do công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài đưa sang Đài Loan để tạm ngừng tiếp nhận xử lý thị thực cho lao động nước ngoài của các công ty đó. Theo quy định này, cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan định kỳ vào các tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 hàng năm kiểm tra số lượng và tỷ lệ lao động nước ngoài bỏ trốn trong vòng 01 tháng sau khi nhập cảnh của các công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài nếu vượt quá số lượng và tỷ lệ trong Bảng 2 của Điều 31 sẽ thông báo cho Cơ quan đại diện của Đài Loan tại nước ngoài để tạm ngừng cấp thị thực cho lao động nước ngoài do công ty dịch vụ nhân lực đó phái cử theo quy định sau:

- Lần thứ nhất đạt số lượng và tỷ lệ quy định tại Bảng 2 của Điều 31 sẽ tạm ngừng cấp thị thực 07 ngày.

- Từ lần thứ hai trở đi đạt số lượng và tỷ lệ quy định tại Bảng 2 của Điều 31, thời gian tạm ngừng cấp thị thực sẽ tăng thêm mỗi lần 07 ngày, tối đa là 28 ngày.

2. Bảng 2 của Điều 31 quy định số lượng và tỷ lệ lao động nước ngoài bỏ trốn nhằm 02 mục đích:

- Xem xét việc gia hạn Giấy phép cho các công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài. Theo đó, trong vòng 02 năm trước khi nộp hồ sơ gia hạn Giấy phép, các công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài có số lao động bỏ trốn **trong vòng 3 tháng** sau khi nhập cảnh đạt đến tỷ lệ và số người quy định tại Bảng này sẽ không được gia hạn Giấy phép đưa lao động sang làm việc tại Đài Loan (kèm theo).

- Xem xét việc tạm ngừng cấp thị thực cho người lao động nước ngoài do công ty dịch vụ nhân lực phái cử như đã nêu trên nếu công ty đó có số lao động bỏ trốn **trong vòng 01 tháng** sau khi nhập cảnh đạt tỷ lệ và số lượng quy định tại Bảng 2.

3. Các quy định trên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/12/2023.

Cục Quản lý lao động ngoài nước thông tin để các doanh nghiệp biết, thực hiện./. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Bá Hoan (để b/cáo);
- Lãnh đạo Cục;
- Hiệp hội XKLD Việt nam;
- Trung tâm lao động ngoài nước;
- Ban QLLĐVN tại Đài Loan;
- Các phòng: PC-TTr, TTTT (để đưa website);
- Lưu VT, ĐLAM.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đặng Sĩ Dũng



Bảng 2 Điều 31

Số lượng và tỷ lệ phần trăm lao động nước ngoài bỏ trốn khiến các công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài không được cấp phép và bị tạm dừng hồ sơ xin cấp thị thực	
Số lượng lao động nước ngoài nhập cảnh	Tỷ lệ và số lao động bỏ trốn
Từ 1 đến 50 người	Trên 7,82%
Từ 51 đến 200 người	Trên 6,35% và 4 người
Từ 201 đến 500 người	Trên 4,3% và 13 người
Từ 501 đến 1.000 người	Trên 3,33% và 22 người
Trên 1.001 người	Trên 2,94% và 34 người

Chú thích 1: Số người đưa vào Đài Loan làm việc:

- Theo quy định tại điểm 15, khoản 1 Điều 31: là tổng số lao động được làm thủ tục đưa vào Đài Loan làm việc trong vòng 02 năm tính đến trước ngày nộp hồ sơ xin cấp phép.
- Theo quy định tại khoản 1 Điều 31: là tổng số lao động công ty dịch vụ nhân lực nước ngoài làm thủ tục đưa vào Đài Loan làm việc trong vòng 03 tháng trước ngày kiểm tra.

Chú thích 2: Tỷ lệ bỏ trốn = Số người bỏ trốn / Số người đưa vào Đài Loan làm việc.

Chú thích 3: Số người bỏ trốn:

- Theo quy định tại điểm 15 khoản 1 Điều 31: là tổng số lượng lao động nước ngoài vắng mặt không rõ lý do 03 ngày liên tiếp và mất liên lạc trong thời gian 03 tháng kể từ ngày nhập cảnh, đã bị hủy bỏ hoặc không được cấp giấy phép tuyển dụng.
- Theo quy định tại khoản 1 Điều 31: là tổng số lao động nước ngoài vắng mặt không lý do 03 ngày liên tiếp và mất liên lạc trong thời gian 01 tháng kể từ ngày nhập cảnh, đã bị hủy bỏ hoặc không được cấp giấy phép tuyển dụng.